

Số: 168 /QĐ-Cty

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC BAN HÀNH MỨC THU DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ
GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN
THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 11/3/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp chuyển đổi và Phương án chuyển đổi Công ty TNHH Một thành viên Thẩm định giá và Dịch vụ tài chính Đà Nẵng thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ tài chính Đà Nẵng;

Căn cứ khả năng và nhu cầu thẩm định giá của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trên địa bàn;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 24/6/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành mức thu tiền dịch vụ thẩm định giá của Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ tài chính Đà Nẵng (đã bao gồm 10% thuế GTGT) như sau:

1) Đối với những hợp đồng có giá trị tài sản thẩm định dưới 250 tỷ đồng: (*chi tiết xem Phụ lục đính kèm*)

2) Trường hợp giá trị tài sản thẩm định trên 250 tỷ đồng và những trường hợp đặc biệt (tùy theo tính chất phức tạp hay giản đơn của công việc thẩm định), Giám đốc Công ty thỏa thuận với khách hàng về mức thu nhưng phải đảm bảo bù đắp đủ chi phí cho công việc thẩm định giá.

3) Những trường hợp mức thu theo hợp đồng nhỏ hơn 50% so với khung giá đã quy định thì Giám đốc Công ty báo cáo với Hội đồng quản trị trước khi thanh lý hợp đồng với khách hàng.

4) Mức thu phí dịch vụ thẩm định giá trên đây là mức thu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Đối với các hợp đồng thực hiện ngoài địa bàn ngoài Thành phố do Giám đốc Công ty quyết định mức thu chi phí đi lại và lưu trú hợp lý trên cơ sở thương thảo với khách hàng.

Điều 2: Đối với những HĐ thẩm định lại giá trị (gọi tắt là thẩm định lần 2):

1) Đối với Bất động sản:

- Bất động sản không thay đổi về hiện trạng so với lần thẩm định trước thì mức thu được tính bằng 50% mức thu tiền dịch vụ.

- Trường hợp bất động sản có thay đổi so với lần thẩm định trước đó thì mức thu tiền dịch vụ thẩm định giá đối với phần thay đổi áp dụng mức thu như quy định tại điều 1 của Quyết định này.

2) Đối với tài sản là dây chuyền máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và các loại tài sản khác (gọi tắt là tài sản):

- Tài sản thẩm định vẫn giữ nguyên địa điểm thẩm định giá, hiện trạng, danh mục nằm trong danh sách như lần thẩm định trước đó, nhưng do thay đổi mục đích thẩm định giá; do biến động giá vì yếu tố khách quan thì mức thu dịch vụ thẩm định giá tài sản lần 2 được tính bằng 50% mức thu tiền dịch vụ.

- Trường hợp tài sản đã thẩm định nhưng do biến động giá vì yếu tố chủ quan của khách hàng thì mức thu dịch vụ thẩm định giá tài sản thẩm định lần 2 áp dụng mức thu như quy định tại Điều 1 của Quyết định này.

- Trường hợp có bổ sung thêm tài sản so với danh mục tài sản đã thẩm định trước đó thì mức thu tiền dịch vụ thẩm định giá đối với các bộ phận bổ sung thêm áp dụng mức thu như quy định tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3: Những trường hợp khác:

1) Đối với những hợp đồng thẩm định mục đích thẩm định là thanh lý tài sản: mức thu phí tối đa 1,5 lần mức thu theo quy định tại Điều 1 của Quyết định này.

- Trường hợp tài sản thanh lý bao gồm cả việc tính toán chi phí đập phá, tháo dỡ, thu hồi vật liệu thì giá trị để làm cơ sở tính phí là chi phí đập phá cộng giá trị vật tư thu hồi.

2) Đối với những trường hợp sao chứng thư hoặc cấp chứng thư thứ 3 trở đi, mức thu phí (đã bao gồm 10% thuế GTGT) quy định như sau:

Số trang	Đơn vị tính	Số tiền
1-10	Bộ	50.000 đ
11-20	Bộ	100.000 đ
21-30 trang	Bộ	150.000 đ
30 trang trở lên	Bộ	200.000 đ

3) Đối với những hợp đồng thẩm định giá có diện tích đất dưới 30m² của Tòa án, mức thu phí (đã bao gồm 10% thuế GTGT) quy định như sau:

Stt	Giá trị tài sản	Mức thu
1	Giá trị tài sản dưới 100 triệu	3.000.000 đ
2	Giá trị tài sản trên 100 triệu đến 200 triệu	5.000.000 đ
3	Giá trị tài sản trên 200 triệu đến 500 triệu	7.500.000 đ
4	Giá trị tài sản trên 500 triệu đến 1 tỷ	10.000.000 đ

Lưu ý:

Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn mức quy định đã nêu tại khoản 3 Điều này, tùy thuộc vào mức độ, tính chất phức tạp của hồ sơ và thỏa thuận với khách hàng, Giám đốc Công ty sẽ quyết định mức thu tiền cho phù hợp.

4) Những trường hợp hồ sơ thẩm định có danh mục tài sản thuộc nhiều nhóm tài sản khác nhau thì mức thu sẽ được điều chỉnh thêm hệ số để đảm bảo mức thu phù hợp, bù đắp đủ chi phí thu thập thông tin và phân tích, tính toán. Hệ số điều chỉnh tùy theo mức độ phức tạp của hồ sơ nhưng mức điều chỉnh tối đa 02 lần.

Điều 4: Mức thu tạm ứng:

- Khi ký kết hợp đồng thẩm định giá, khách hàng phải nộp tạm ứng 65% tiền dịch vụ thẩm định giá cho Công ty cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ tài chính Đà Nẵng để chi phí cho các hoạt động thu thập và xử lý thông tin phục vụ công việc thẩm định.

- Các trường hợp khác do Giám đốc Công ty quyết định.

Điều 5: Thanh toán hợp đồng thẩm định giá

- Khi kết thúc hợp đồng, số tiền tạm ứng trên sẽ được tính trừ vào số tiền dịch vụ thẩm định giá mà khách hàng phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ tài chính Đà Nẵng.

- Trường hợp khách hàng không nhận kết quả thẩm định giá thì không được hoàn trả lại số tiền đã tạm ứng.

- Sau khi hợp đồng đã được ký kết, nếu Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ tài chính Đà Nẵng đã đi đến địa điểm của khách hàng yêu cầu thẩm định giá để tiến hành thẩm định hiện trạng nhưng không thực hiện được việc thẩm định tài sản do lỗi của khách hàng yêu cầu thẩm định giá gây ra thì khách hàng phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ tài chính Đà Nẵng mức tối thiểu bằng 50% mức thu tiền dịch vụ .

- Các trường hợp khác do Giám đốc Công ty quyết định.

Điều 6: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2020 và thay thế quyết định số 108/QĐ-Cty ngày 30 tháng 03 năm 2016 của Giám đốc Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ tài chính Đà Nẵng.

Điều 7: Ban Giám đốc Công ty, Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Phòng Nghiệp vụ 01, Phòng Nghiệp vụ 02 và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 7;
- Hội đồng quản trị (thay B/C)
- Lưu: VT.



Mul
Dương Thị Mỹ Lạng



Phụ lục: kèm theo Quyết định số 168/QĐ-Cty ngày 01/7/2020 của Giám đốc Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ tài chính Đà Nẵng

BẢNG TÍNH CHI TIẾT MỨC THU TIỀN DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ ĐỐI VỚI NHỮNG HỢP ĐỒNG CÓ GIÁ TRỊ DƯỚI 250 TỶ ĐỒNG

TT	Giá trị tài sản thẩm định	Mức thu tiền dịch vụ thẩm định giá
1	Dưới 200 triệu đồng	2,2 triệu đồng
2	Từ 200 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng	2,2 triệu đồng + 0,35% phần giá trị tài sản thẩm định vượt quá 200 triệu đồng
3	Từ 1 tỷ đồng đến dưới 3 tỷ đồng	5 triệu đồng + 0,25% phần giá trị tài sản thẩm định vượt quá 1 tỷ đồng
4	Từ 3 tỷ đồng đến dưới 5 tỷ đồng	10 triệu đồng + 0,20% phần giá trị tài sản thẩm định vượt quá 3 tỷ đồng
5	Từ 5 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng	14 triệu đồng + 0,15% phần giá trị tài sản thẩm định vượt quá 5 tỷ đồng
6	Từ 10 tỷ đồng đến dưới 100 tỷ đồng	21,5 triệu đồng + 0,08% phần giá trị tài sản thẩm định vượt quá 10 tỷ đồng
7	Từ 100 tỷ đồng đến dưới 250 tỷ đồng	93,5 triệu đồng + 0,05% phần giá trị tài sản thẩm định vượt quá 100 tỷ đồng

Lưu ý:

- Mức thu tối thiểu là 2.200.000 đồng.
- Mức giá dịch vụ thẩm định giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng 10%.
- Đối với tài sản có giá trị trên 250 tỷ đồng, sẽ có mức giá dịch vụ thỏa thuận giữa khách hàng và DVFSC.
- Mức giá dịch vụ có thể thay đổi tùy thuộc vào đặc tính kỹ thuật, độ phức tạp của tài sản, mức độ hạn chế thông tin, khoảng cách địa lý,...

mel